

Số: 48 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 02 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước
giai đoạn 2024-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT ngày 07/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động và tích hợp tăng trưởng xanh vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3293/SKHĐT-THQH ngày 29/12/2023,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, trong thực hiện cắt giảm phát thải khí nhà kính, xanh hóa các ngành kinh tế, xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững, giải pháp thực hiện tăng trưởng xanh phù hợp với tỉnh Bình Phước.

Góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Nâng cao nhận thức và hành động của toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp, nâng cao công tác nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất góp phần giảm phát thải khí nhà kính để hướng tới nền kinh tế trung hòa các-bon trong

dài hạn; cải thiện chất lượng cuộc sống người dân từ việc giúp giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của con người trước biến đổi khí hậu; khuyến khích lối sống có trách nhiệm của từng cá nhân đối với cộng đồng và xã hội, định hướng thế hệ tương lai về văn hóa sống xanh, hình thành xã hội văn minh, hiện đại hài hòa với thiên nhiên và môi trường góp phần thực hiện mục tiêu đưa Bình Phước hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

2. Yêu cầu

Kế hoạch hành động của tỉnh phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và triển khai đầy đủ quan điểm, mục tiêu, định hướng của Chiến lược quốc gia, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đề ra các bước cụ thể, lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm của từng địa phương, từng cấp, từng ngành và xây dựng được những giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp; kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn để thực hiện các mục tiêu đề ra; gắn nhiệm vụ triển khai thực hiện Kế hoạch với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, các đơn vị sự nghiệp, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp...

Rà soát các quy định của tỉnh nhằm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và lồng ghép các nội dung về tăng trưởng xanh vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Phước; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng, tham gia và thụ hưởng bình đẳng mọi thành quả của phát triển; xây dựng xã hội hòa bình, thịnh vượng, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững.

Từng bước hạn chế các ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, tạo điều kiện phát triển các ngành sản xuất xanh mới, xây dựng nông thôn mới có lối sống hòa hợp với môi trường và thiên nhiên theo các tiêu chuẩn sống tốt, bảo vệ và phát triển cảnh quan và môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh. Ứng dụng công nghệ xanh vào sản xuất để tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, cải thiện môi trường sinh thái.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030.

* Xanh hóa sản xuất:

- Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường và nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đúng quy định đạt 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động và đầu tư mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh nước thải lưu lượng lớn có công trình, thiết bị, hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng được tưới trên tổng diện tích cần tưới đạt 70%.

- Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm đạt 65%.

* Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững:

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ các đô thị từ loại IV trở lên có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đạt quy chuẩn đạt 50%.

- Tỷ lệ số hộ sử dụng điện lưới Quốc gia và năng lượng tái tạo đạt 99,8%.

- Tỷ lệ chất thải rắn y tế phát sinh tại các cơ sở y tế, bệnh viện được phân loại, thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường đạt 100%.

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị được thu gom và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 95%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom đạt tỷ lệ dưới 10%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom đạt 80%; xử lý sau khi thu gom đảm bảo hợp vệ sinh, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG XANH TỈNH BÌNH PHƯỚC

1. Nhiệm vụ, hoạt động triển khai thực hiện kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2030

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021, Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT ngày 07/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh Bình Phước triển khai thực hiện 11 chủ đề và các nhóm hoạt động, nhiệm vụ như sau:

1.1. Chủ đề 1: Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh.

1.1.1. Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Hoàn thiện đồng bộ khung cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh; tích hợp tăng trưởng xanh vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ theo hướng tăng

cường tính liên ngành, liên vùng, thúc đẩy các ngành xanh, giảm phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, đa thiên tai, chú trọng các vùng dễ bị tổn thương.

(1) Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn 2024-2030.

(2) Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai theo các cấp, các ngành nhằm nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai (tích hợp chính sách, huy động nguồn lực...).

Giao Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan: Xây dựng báo cáo đánh giá tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại để đánh giá tác động kinh tế - xã hội của tỉnh do biến đổi khí hậu, thiên tai gây ra. Tích hợp kết quả đánh giá vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các kế hoạch liên quan đến huy động nguồn lực và phân bổ ngân sách các cấp, các ngành theo thẩm quyền; đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.1.2. Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và mức độ xanh hóa của nền kinh tế.

(1) Xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV), thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính và phát thải các chất ô nhiễm không khí các cấp theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật, đảm bảo tích hợp đồng bộ với hệ thống giám sát và đánh giá tăng trưởng xanh cấp quốc gia.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan: Triển khai thực hiện kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về phát thải các chất ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

(2) Xây dựng ứng dụng chuyển đổi số đối với hệ thống giám sát, đánh giá, cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh các cấp trên cơ sở sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ, liên kết giữa hệ thống các cấp. Xây dựng và vận hành cổng thông tin về tăng trưởng xanh quốc gia (Nhóm A, D):

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và tích hợp cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh của tỉnh đồng bộ với cơ sở dữ liệu cấp quốc gia.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2030.

1.2. Chủ đề 2: Truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức.

Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Truyền thông về các chuẩn mực, giá trị văn hóa sống xanh, lối sống xanh trong ngành giáo dục, cộng đồng dân cư và các đơn vị cơ quan, doanh nghiệp.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức, tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa tăng trưởng xanh; phổ biến những quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh và trách nhiệm của xã hội; khuyến khích những hành động thiết thực về lối sống, tiêu dùng xanh hài hòa với thiên nhiên gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai trong các chương trình mục tiêu quốc gia cùng các kênh truyền thông của các cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.3. Chủ đề 3: Phát triển nguồn nhân lực và việc làm xanh.

Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Tăng cường công tác giáo dục và đào tạo các ngành nghề xanh, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh.

Giao Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số. Lồng ghép kiến thức tăng trưởng xanh vào các chương trình bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các cấp cho học sinh, sinh viên.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.4. Chủ đề 4: Huy động nguồn lực tài chính và thúc đẩy đầu tư cho tăng trưởng xanh.

Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Huy động nguồn lực cho tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Huy động nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.5. Chủ đề 5: Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong đó ưu tiên phát triển kinh tế số, thúc đẩy chuyển đổi số.

1.5.1. Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Đẩy mạnh tăng trưởng xanh dựa trên đầu tư cho khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan: Triển khai chương trình khoa học và công nghệ về tăng trưởng xanh và thúc đẩy đổi mới sáng tạo theo hướng bền vững. Ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cùng các công nghệ

mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ tăng trưởng xanh (phát triển phát thải thấp; nâng cao năng lực chống chịu, phòng chống thiên tai...).

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.5.2. Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Đẩy mạnh tăng trưởng xanh dựa trên chuyển đổi số.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Triển khai các chương trình chuyển đổi số nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, quản trị, vận hành các nhiệm vụ, hoạt động tăng trưởng xanh. Hoàn thiện, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử các cấp. Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung xây dựng hạ tầng cho chuyển đổi số phục vụ tăng trưởng xanh; tích hợp tăng trưởng xanh vào các chương trình, kế hoạch đầu tư hạ tầng đồng bộ trong chuyển đổi số.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.6. Chủ đề 6: Hội nhập và hợp tác quốc tế.

Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Tích cực tham gia, tổ chức hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, phối hợp nghiên cứu chuyển giao công nghệ thực hiện tăng trưởng xanh; nghiên cứu, đề xuất với các đối tác phát triển về các dự án hỗ trợ kỹ thuật cho tăng trưởng xanh; hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp địa phương với các nhà đầu tư nước ngoài; chủ động phối hợp và tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết các vấn đề toàn cầu và khu vực cũng như các thách thức đối với thực hiện tăng trưởng xanh.

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Chủ động tham gia các hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, hợp tác với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài theo từng ngành, lĩnh vực và của từng địa phương trong tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.7. Chủ đề 7: Bình đẳng trong chuyển đổi xanh: Đảm bảo các nhóm đối tượng khác nhau, đặc biệt là các chủ thể bị ảnh hưởng khi cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, các nhóm yếu thế (phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, người nghèo, người khuyết tật, người già) được tiếp cận bình đẳng các cơ hội, thông tin, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xã hội cơ bản, phù hợp với các lĩnh vực, việc làm mới trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh.

Nhóm nhiệm vụ và hoạt động: Cập nhật các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực và tiếp cận với các nguồn lực (vốn, thông tin, dịch vụ xã hội) cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Phân tích và dự báo những tác động khi có thay đổi về chính sách đến cuộc sống của hộ gia đình và người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Rà soát, xây dựng và bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế.

Thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.8. Chủ đề 8 (Chủ đề 10 theo Quyết định số 882/QĐ-TTg): Giao thông vận tải và dịch vụ logistics: Tăng cường đầu tư hiện đại hóa các hệ thống, mạng lưới giao thông, phương tiện trên cơ sở tiết kiệm năng lượng, có hiệu quả kinh tế, môi trường cao, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển dịch vụ logistics theo hướng xanh.

Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông vận tải theo hướng tăng cường khả năng kết nối và thúc đẩy phát triển vận tải đa phương thức. Phát triển kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh.

Giao Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh. Đảm bảo quy hoạch, cơ cấu sản xuất địa phương gắn với phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics. Phát triển sàn giao dịch logistics gắn với thương mại điện tử; phục vụ nông nghiệp theo hướng xanh.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.9. Chủ đề 9 (Chủ đề 13 theo Quyết định số 882/QĐ-TTg): Quản lý chất thải.

Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Tăng cường quản lý và phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng cường các giải pháp ngăn ngừa và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định và triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải tại địa phương theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quản lý chất thải, tập trung vào giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương với sự tham gia của các bên liên quan và người dân.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.



1.10. Chủ đề 10 (Chủ đề 14 theo Quyết định số 882/QĐ-TTg): Quản lý chất lượng không khí.

Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Tăng cường công tác quản lý chất lượng không khí; nâng cao năng lực, mở rộng mạng lưới, hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng không khí xung quanh, hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục; hoàn thiện, đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng không khí xung quanh ở cấp quốc gia và địa phương, hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn thải giữa các địa phương.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện mạng lưới, hệ thống quan trắc chất lượng môi trường không khí đã được tỉnh phê duyệt. Quản lý và đầu tư nâng cấp, lắp đặt, vận hành hệ thống nhận, truyền số liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục từ các cơ sở sản xuất.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

1.11. Chủ đề 11 (Chủ đề 16 theo Quyết định số 882/QĐ-TTg): Tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững.

Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Đẩy mạnh mua sắm công xanh, tích hợp các tiêu chí mua sắm xanh vào quá trình lựa chọn nhà thầu; tập trung đào tạo nghiệp vụ mua sắm công xanh; đổi mới hoạt động dịch vụ công theo hướng xanh.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố: Triển khai mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh các cơ quan nhà nước.

Thời gian thực hiện: Năm 2024-2030.

(Nội dung của từng nhiệm vụ, hoạt động cụ thể chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Danh mục hoạt động tăng trưởng xanh ưu tiên đến năm 2030.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 kèm theo)

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2030 gồm:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương.
- Ngân sách địa phương và thực hiện theo phân cấp ngân sách.
- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp triển khai, theo dõi, tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ và nội dung cụ thể của từng hoạt động tại phụ lục I, phụ lục II kèm theo Kế hoạch hành động này, chủ trì, phối hợp, chủ động triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời có văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền

Phụ lục I

DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2024 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 48 /KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Tên hoạt động, lĩnh vực (Mức độ ưu tiên ¹¹ ; Nhóm chủ đề ¹²)	Nội dung hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì/phối hợp	Nguồn lực tài chính	Dự án, đề án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
Chủ đề 1: Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn kết với các mục tiêu tăng trưởng xanh						
Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Hoàn thiện đồng bộ khung cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng xanh; tích hợp tăng trưởng xanh vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ theo hướng tăng cường tính liên ngành, liên vùng, thúc đẩy các ngành xanh, giảm phát thải khí nhà kính và các chất gây ô nhiễm, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai, đa thiên tai, chú trọng các vùng dễ bị tổn thương.						
1	Xây dựng Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn 2024-2030 (Cao; Nhóm A):	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2030 và tích hợp tăng trưởng xanh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với tầm nhìn dài hạn nhằm đạt được mục tiêu PTR0 vào năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế	(1) Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh. (2) Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm lồng ghép với chiến lược tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.	2024-2030
2	Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai theo các cấp, các ngành nhằm nâng cao năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai (tích hợp chính sách, huy động nguồn lực...) (Cao; Nhóm A):	Xây dựng báo cáo đánh giá tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại để đánh giá tác động kinh tế - xã hội của tỉnh do biến đổi khí hậu, thiên tai gây ra. Tích hợp kết quả đánh giá vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các kế hoạch liên quan đến huy động nguồn lực và phân bổ ngân sách các cấp, các ngành theo thẩm quyền; đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác	Báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.	2024-2030
Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và mức độ xanh hóa của nền kinh tế.						
1	Xây dựng hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV), thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính và phát thải các chất ô nhiễm không khí các cấp theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật, đảm bảo tích hợp đồng bộ với hệ thống giám sát và đánh giá tăng trưởng xanh cấp quốc gia (Cao; Nhóm A):	Triển khai thực hiện kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về phát thải các chất ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế	Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương, thực hiện kiểm kê và triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về kiểm kê khí nhà kính và phát thải các chất ô nhiễm không khí các cấp, các ngành và địa phương tích hợp đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh quốc gia.	2024-2030

STT	Tên hoạt động, lĩnh vực (Mức độ ưu tiên ^[1] ; Nhóm chủ đề ^[2])	Nội dung hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì/phối hợp	Nguồn lực tài chính	Dự án, đề án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
2	Xây dựng ứng dụng chuyển đổi số đối với hệ thống giám sát, đánh giá, cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh các cấp trên cơ sở sử dụng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, đảm bảo tính đồng bộ, liên kết giữa hệ thống các cấp. Xây dựng và vận hành công thông tin về tăng trưởng xanh quốc gia (Nhóm A, D):	Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số và tích hợp cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh của tỉnh đồng bộ với cơ sở dữ liệu cấp quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác	Tích hợp cơ sở dữ liệu tăng trưởng xanh của tỉnh đồng bộ với cơ sở dữ liệu cấp quốc gia. Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát đánh giá tăng trưởng xanh các ngành, các cấp được số hóa.	2024-2030
Chủ đề 2: Truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức						
Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Truyền thông về các chuẩn mực, giá trị văn hóa sống xanh, lối sống xanh trong ngành giáo dục, cộng đồng dân cư và các đơn vị cơ quan, doanh nghiệp.						
	Tổ chức tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa tăng trưởng xanh; phổ biến những quy định, chính sách thúc đẩy tăng trưởng xanh và trách nhiệm của xã hội; khuyến khích những hành động thiết thực về lối sống, tiêu dùng xanh hài hòa với thiên nhiên gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, chống chịu với biến đổi khí hậu và thiên tai trong các chương trình mục tiêu quốc gia cùng các kênh truyền thông của các cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương (Nhóm B).		Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Ngân sách nhà nước	Các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, các cơ quan và phương tiện thông tin đại chúng phát huy vai trò của từng ngành trong tuyên truyền vận động và thông tin về tăng trưởng xanh và BDKH, khuyến khích những hành động thiết thực về lối sống, tiêu dùng xanh hài hòa với thiên nhiên gắn với các giá trị văn hóa truyền thống, nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, cộng đồng về tăng trưởng xanh. Tích hợp vào các chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP	2024-2030
Chủ đề 3: Phát triển nguồn nhân lực và việc làm xanh						
Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Tăng cường công tác giáo dục và đào tạo các ngành nghề xanh, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh.						
	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị điều hành về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số (Cao; Nhóm B, E)	Lồng ghép kiến thức tăng trưởng xanh vào các chương trình bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các cấp, học sinh, sinh viên.	Sở Nội vụ, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.	(1) Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng bổ sung về tăng trưởng xanh trong các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ các cấp trong tỉnh. (2) Các chương trình đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng kiến thức về tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số trên địa bàn tỉnh	2024-2030

STT	Tên hoạt động, lĩnh vực (Mức độ ưu tiên ^[1] ; Nhóm chủ đề ^[2])	Nội dung hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì/phối hợp	Nguồn lực tài chính	Dự án, đề án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
Chủ đề 4: Huy động nguồn lực tài chính và thúc đẩy đầu tư cho tăng trưởng xanh.						
Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Huy động nguồn lực cho tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh.						
	Huy động nguồn lực để thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh (Cao; Nhóm A, C):	Kế hoạch đầu tư công và dự toán chi ngân sách của các cấp, các ngành và huyện, thị xã, thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế	Xây dựng kế hoạch đầu tư công và dự toán chi ngân sách nhà nước các ngành, địa phương theo hướng ưu tiên nguồn lực từ ngân sách nhà nước cho tăng trưởng xanh.	2024-2030
Chủ đề 5: Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong đó ưu tiên phát triển kinh tế số, thúc đẩy chuyển đổi số.						
Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Đẩy mạnh tăng trưởng xanh dựa trên đầu tư cho khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.						
	Triển khai chương trình khoa học và công nghệ về tăng trưởng xanh và thúc đẩy đổi mới sáng tạo theo hướng bền vững	Ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo cùng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch phục vụ tăng trưởng xanh (phát triển phát thải thấp; nâng cao năng lực chống chịu, phòng chống thiên tai...)	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành theo lĩnh vực phụ trách có liên quan	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.	Triển khai và thực hiện chính sách phát triển khoa học và công nghệ, triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh và ứng phó với BĐKH; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định cơ sở khoa học các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án của tỉnh; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị; ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn.	2024-2030
Nhóm nhiệm vụ, hoạt động: Đẩy mạnh tăng trưởng xanh dựa trên chuyển đổi số.						
	Triển khai các chương trình chuyển đổi số nhằm mục tiêu phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, quản trị, vận hành các nhiệm vụ, hoạt động tăng trưởng xanh. Hoàn thiện, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử các cấp. (Cao; Nhóm A, D)	Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung xây dựng hạ tầng cho chuyển đổi số phục vụ tăng trưởng xanh; tích hợp tăng trưởng xanh vào các chương trình, kế hoạch đầu tư hạ tầng đồng bộ trong chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.	Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch hoạt động về ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành các hoạt động tăng trưởng xanh.	2024-2030
Chủ đề 6: Hội nhập và hợp tác quốc tế						

STT	Tên hoạt động, lĩnh vực (Mức độ ưu tiên ^[1] ; Nhóm chủ đề ^[2])	Nội dung hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì/phối hợp	Nguồn lực tài chính	Dự án, đề án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
		Nhóm nhiệm vụ và hoạt động: Tích cực tham gia, tổ chức hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, phối hợp nghiên cứu chuyển giao công nghệ thực hiện tăng trưởng xanh; hỗ trợ kết nối giữa doanh nghiệp địa phương với các nhà đầu tư nước ngoài; chủ động phối hợp và tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết các vấn đề toàn cầu và khu vực cũng như các thách thức đối với thực hiện tăng trưởng xanh (Nhóm A).	Các Sở, ban, ngành, địa phương theo thẩm quyền; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.	Chủ động tham gia các hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực, hợp tác với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài theo từng ngành, lĩnh vực và của từng địa phương trong tỉnh.	2024-2030
Chủ đề 7: Bình đẳng trong chuyển đổi xanh: Đảm bảo các nhóm đối tượng khác nhau, đặc biệt là các chủ thể bị ảnh hưởng khi cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, các nhóm yếu thế (phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, người nghèo, người khuyết tật, người già) được tiếp cận bình đẳng các cơ hội, thông tin, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xã hội cơ bản, phù hợp với các lĩnh vực, việc làm mới trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh.						
Nhóm nhiệm vụ và hoạt động: Cập nhật các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực và tiếp cận với các nguồn lực (vốn, thông tin, dịch vụ xã hội) cho các nhóm yếu thế (phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người nghèo, người già) và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế.						
1	Phân tích và dự báo những tác động khi có thay đổi về chính sách đến cuộc sống của hộ gia đình và người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh. Rà soát, xây dựng và bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế (Cao; Nhóm A, E).		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành khác có liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố.	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.	Các chương trình, đề án dành cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế: (1) chính sách ưu đãi, hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực; (2) chính sách ưu đãi hỗ trợ tiếp cận với các nguồn lực (vốn, thông tin, dịch vụ xã hội); (3) tiếp cận các kênh thông tin lao động, việc làm các tiến bộ khoa học và công nghệ và các cơ hội hưởng lợi trong tăng trưởng xanh; (4) các khóa đào tạo nâng cao năng lực.	2024-2030
2	Thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban dân tộc chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành khác có liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố.	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.	Thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các nhóm yếu thế và các nhóm bị ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm trong chương trình mục tiêu Quốc gia (chương trình giảm nghèo bền vững, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng Dân tộc thiểu số).	2024-2030



STT	Tên hoạt động, lĩnh vực (Mức độ ưu tiên ^[1] ; Nhóm chủ đề ^[2])	Nội dung hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì/phối hợp	Nguồn lực tài chính	Dự án, đề án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
<p>Chủ đề 8 (Chủ đề 10 theo QĐ số 882/QĐ-TTg): Giao thông vận tải và dịch vụ logistics: Tăng cường đầu tư hiện đại hóa các hệ thống, mạng lưới giao thông, phương tiện trên cơ sở tiết kiệm năng lượng, có hiệu quả kinh tế, môi trường cao, có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển dịch vụ logistics theo hướng xanh.</p> <p>Nhóm nhiệm vụ và hoạt động: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông vận tải theo hướng tăng cường khả năng kết nối và thúc đẩy phát triển vận tải đa phương thức. Phát triển kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh.</p>						
	Hoàn thiện kết cấu hạ tầng logistics theo hướng xanh (Cao):	Đảm bảo quy hoạch, cơ cấu sản xuất địa phương gắn với phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông và dịch vụ vận tải với mục tiêu phát triển ngành dịch vụ logistics. Phát triển sản phẩm dịch vụ logistics gắn với thương mại điện tử; phục vụ nông nghiệp theo hướng xanh	Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ chức năng nhiệm vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai hoàn thiện, nâng cao cơ sở hạ tầng logistics theo hướng xanh đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, phát triển hạ tầng và dịch vụ logistics; thương mại biên giới; phục vụ sản xuất xanh.	2024-2030
<p>Chủ đề 9 (Chủ đề 13 theo QĐ số 882/QĐ-TTg): Tăng cường công tác quản lý chất thải thông qua việc nghiên cứu và phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn, công nghệ xử lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn, chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất; thúc đẩy việc áp dụng các biện pháp phân loại chất thải rắn tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn.</p> <p>Nhóm nhiệm vụ và hoạt động: Tăng cường quản lý và phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng cường các giải pháp ngăn ngừa và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn.</p>						
	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định và triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải tại địa phương theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh; tổ chức thực hiện các chương trình, dự án quản lý chất thải, tập trung vào giảm thiểu, thu gom, phân loại tại nguồn, tái sử dụng và tái chế chất 3 thải rắn sinh hoạt tại địa phương với sự tham gia của các bên liên quan và người dân. (Cao; Nhóm A, B, C, E):	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định và triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải tại địa phương; thực hiện các chương trình, dự án quản lý, giảm thiểu, thu gom, phân loại tái nguồn, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.	2024-2030
<p>Chủ đề 10 (Chủ đề 14 theo QĐ số 882/QĐ-TTg): Quản lý chất lượng không khí: Ngăn ngừa và giảm thiểu phát sinh các chất ô nhiễm không khí đối với các ngành, lĩnh vực và tăng cường hiệu quả công tác quản lý chất lượng không khí.</p> <p>Nhóm nhiệm vụ và hoạt động: Tăng cường công tác quản lý chất lượng không khí; nâng cao năng lực, mở rộng mạng lưới, hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng không khí xung quanh, hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục; hoàn thiện, đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng không khí xung quanh ở cấp quốc gia và địa phương, hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn thải giữa các địa phương.</p>						

STT	Tên hoạt động, lĩnh vực (Mức độ ưu tiên ^[1] ; Nhóm chủ đề ^[2])	Nội dung hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì/phối hợp	Nguồn lực tài chính	Dự án, đề án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện
	Thực hiện quản lý chất lượng không khí; cơ chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí (Cao; Nhóm A, E):	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện mạng lưới, hệ thống quan trắc chất lượng môi trường không khí đã được tỉnh phê duyệt. Quản lý và đầu tư nâng cấp, lắp đặt, vận hành hệ thống nhận, truyền số liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục từ các cơ sở sản xuất.	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng không khí.	2024-2030
Chủ đề 11 (Chủ đề 16 theo QĐ số 882/QĐ-TTg): Tiêu dùng và mua sắm xanh, bền vững: Đẩy mạnh mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh và các chương trình dán nhãn để điều chỉnh hành vi tiêu dùng.						
Nhóm nhiệm vụ và hoạt động : Đẩy mạnh mua sắm công xanh, tích hợp các tiêu chí mua sắm xanh vào quá trình lựa chọn nhà thầu; tập trung đào tạo nghiệp vụ mua sắm công xanh; đổi mới hoạt động dịch vụ công theo hướng xanh.						
	Triển khai mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh các cấp. Đào tạo nghiệp vụ mua sắm công xanh (Nhóm B, C):	Triển khai mua sắm xanh, dịch vụ công xanh đối với các cơ quan nhà nước.	Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Ngân sách nhà nước; Hỗ trợ quốc tế; Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân.	Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, tham mưu UBND tỉnh các đề án, dự án, chương trình triển khai mua sắm công xanh, dịch vụ công xanh ở các cấp.	2024-2030

Ghi chú:

[1] Chú thích “Cao” đối với nhiệm vụ hoạt động đối với nhiệm vụ, hoạt động cụ thể có mức độ ưu tiên cao.

[2] Nhiệm vụ, hoạt động được phân loại theo các chủ đề sau (có thể thuộc nhiều hơn 1 chủ đề): A. Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; B. Nâng cao nhận thức, giáo dục, phát triển nhân lực; C. Huy động nguồn lực tài chính; D. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; E. Khía cạnh xã hội trong tăng trưởng xanh (tính bao trùm, bình đẳng, năng lực chống chịu của con người).

Phụ lục II
DANH MỤC HOẠT ĐỘNG TĂNG TRƯỞNG XANH ƯU TIÊN ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 48 /KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Danh mục hoạt động ưu tiên cho sản xuất xanh			
1	Xây dựng và thực hiện các giải pháp giảm phát thải KNK nhờ tiết kiệm năng lượng điện trong hộ gia đình	2024-2030	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan
2	Xây dựng và thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng điện trong các cơ quan, công sở	2024-2030	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan
3	Xây dựng và thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các cơ sở sản xuất	2024-2030	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành liên quan
4	Triển khai mô hình sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong sản xuất, phân phối sản phẩm.	2024-2030	Sở Công Thương	Các đơn vị, viện nghiên cứu liên quan
5	Triển khai mô hình sản xuất sạch hơn và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là công nghiệp chế biến	2024-2030	Sở Công thương	UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan
6	Nghiên cứu và áp dụng các mô hình công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải tại nhà máy, KCN chế biến hạt điều nhân, cao su trên địa bàn tỉnh	2024-2030	Sở Công thương	Các đơn vị, viện nghiên cứu liên quan
7	Nghiên cứu và áp dụng các mô hình công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải trong lĩnh vực công nghiệp dệt may và da giày trên địa bàn tỉnh	2024-2030	Sở Công thương	Các đơn vị, viện nghiên cứu liên quan
8	Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình thí điểm KCN sinh thái, thân thiện môi trường trên địa bàn tỉnh	2024-2025	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố
9	Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các mô hình thí điểm CCN, tiểu thủ công nghiệp thân thiện với môi trường trên địa bàn tỉnh	2024-2025	Sở Công Thương	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
10	Tăng cường hợp tác quốc tế để huy động nguồn lực để thực hiện các dự án về công nghiệp môi trường	2024-2030	Sở Công thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghiệp; UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
11	Ký thỏa thuận với nhà đầu tư hạ tầng về phát triển KCN sinh thái (liên quan đến chi phí – lợi ích của nhà đầu tư hạ tầng).	2024	Ban Quản lý KCN	Các Sở, ban ngành liên quan
	- Cải thiện môi trường chính sách nhằm hình thành nên KCN sinh thái;			
	- Chọn dự án đối tượng, KCN đối tượng (khoảng 3 KCN); thu hút nhà đầu tư phù hợp với mục tiêu xây dựng KCN sinh thái.			
II	Danh mục hoạt động ưu tiên cho tiêu dùng bền vững			
1	Tuyên truyền về hành vi tiêu dùng bền vững cho cộng đồng, người dân trên địa bàn tỉnh	2024-2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành liên quan
2	Tuyên truyền việc sử dụng các sản phẩm được chứng nhận tiêu chuẩn Nhãn hàng Việt Nam xanh, sản phẩm tái chế	Thường xuyên	Sở Công Thương	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh
3	Tuyên truyền, khuyến khích sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, giám sát, kiểm tra việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng	Thường xuyên	Sở Công thương	Các Sở: Thông tin truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Đài PTTH tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh
4	Xây dựng và thực hiện chiến dịch truyền thông về sử dụng và lợi ích của phương tiện giao thông công cộng, đi bộ và đạp xe; sử dụng các dạng năng lượng khác (LPG, năng lượng điện, năng lượng sinh học...) thay thế nhiên liệu truyền thống cho các phương tiện vận tải.	2024-2030	Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành liên quan
5	Khuyến khích việc lắp điện mặt trời trên các tòa nhà thương mại, khách sạn và chung cư	2024-2030	Sở Công thương	Sở Xây dựng
6	Xây dựng các ấn phẩm về tăng trưởng xanh, các pano tuyên truyền về nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và tiêu dùng bền vững...	Thường xuyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan